TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1299/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Bà Nguyễn Thị Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Bà Trần Ngọc Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 729/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 408/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thúy H, năm sinh 1970; địa chỉ: 28 Đường V, Phường X, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang T, năm sinh 1964; địa chỉ: 130/50 (số mới 87/22/47) Đường C, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy H trình bày: Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Quang T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết

hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/1997 ngày 02 tháng 4 năm 1997 do Ủy ban nhân dân Phường V, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không phù hợp, thường xuyên bất hòa, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 10 năm 2012 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Phạm Thị Thúy H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quang T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Quang T có 01 người con chung tên Nguyễn Quang Thiên N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1998. Con chung đã thành niên nên bà Phạm Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thúy H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quang T vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án. Đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thúy H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Quang T vắng mặt không lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thúy H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét, bà Phạm Thị Thúy H yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quang T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp ly hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét, ông Nguyễn Quang T cư trú tại địa chỉ 130/50 (số mới 87/22/47) Đường C, Phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; bà Phạm Thị Thúy H khởi kiện ông Nguyễn Quang T tại Tòa án nhân dân quận B là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Quang T đến Tòa án để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Quang T vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quang T.

[4] Xét, quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Quang T tự nguyện đăng ký kết hôn, có giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/1997 ngày 02 tháng 4 năm 1997 do Ủy ban nhân dân Phường V, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[5] Xét, bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Quang T chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống của mỗi người nên bà Phạm Thị Thúy H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quang T. Đối với ông Nguyễn Quang T trong quá trình giải quyết vụ án; Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Quang T đến trụ sở Tòa án để làm bản tự khai cũng như hòa giải nhưng ông Nguyễn Quang T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Quang T, điều này chứng tỏ ông Nguyễn Quang T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thúy H ly hôn ông Nguyễn Quang T.

[6] Xét, quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Thúy H và ông Nguyễn Quang T có 01 người con chung tên Nguyễn Quang Thiên N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1998. Hội đồng xét xử xét thấy con chung tên Nguyễn Quang Thiên N đã thành niên nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thúy H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Phạm Thị Thúy H phải chịu ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy H ly hôn ông Nguyễn Quang T.

2. Về con chung: Nguyễn Quang Thiên N, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1998 đã thành niên.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được cấn trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Thúy H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018241 ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Phạm Thị Thúy H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Quang T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND Phường V, quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu